TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10– 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QDST HNGĐ ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Xạ E, sinh năm 1991; địa chỉ: khu vực 4, Phường 3, thành phố VT, tỉnh H (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Danh Ph, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 6, xã VTH, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Thị Xạ E trình bày:

Tôi và chồng tôi ông Danh Ph được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 14/10/2013, tại Ủy ban nhân dân xã VTH, huyện VT, tỉnh H. Thời gian đầu, tôi và chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên tôi quyết định ly hôn với ông Danh Ph, tôi và chồng tôi đã không còn chung sống với nhau khoảng từ tháng 2014 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung tên Danh Hoàng V1, nam, sinh ngày 01/4/2014 và Danh Hoàng V2, nam, sinh ngày 09/11/2019; hiện tại 02 cháu đang sống chung với bà Thị Xạ E ở khu vực 4, Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Gang bà E có yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu ông Danh Ph cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng/cháu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Danh Ph vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Xạ E được ly hôn với ông Danh Ph. Về con chung: Giao cháu Danh Hoàng V, nam, sinh ngày 01/4/2014 và Danh Hoàng V, nam, sinh ngày 09/11/2019 cho bà Thị Xạ E nuôi dưỡng; ông Danh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 745.000đồng/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi hai cháu thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Thị Xạ Em khởi kiện ông Danh Phà yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị Xạ E vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Danh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Thị Xạ E và ông Danh Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã VTH, huyện VT, tỉnh H. Quá trình chung sống giữa bà Xạ E và ông Danh Ph phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà Xạ E và ông Danh Ph không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông Phà không đến Tòa án để giải quyết, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Xạ E và ông Danh Ph là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Xạ E.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Danh Hoàng V1, nam, sinh ngày 01/4/2014 và Danh Hoàng V2, nam, sinh ngày 09/11/2019; bà E có yêu cầu nuôi dưỡng hai con và có yêu cầu ông Danh Ph cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/cháu/tháng. Xét thấy, hiện tại hai cháu đang sống chung với bà Thị Xạ E ở khu vực 4, Phường 3, thành phố VT, tỉnh H, hiện tại chưa ghi nhận được ý kiến của ông Danh Ph nên chưa xác định được ông Ph có yêu cầu về phần con chung hay không, nên thống nhất giao hai cháu V và Vũ cho bà Xạ E nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà Thị Xạ E có yêu cầu cấp dưỡng, do không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nên căn cứ quy định tại Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông Danh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cụ thể là ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V1 và V2 mỗi cháu 745.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi hai cháu thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thị Xà E và ông Danh Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Xạ E được ly hôn với ông Danh Ph.

Về con chung: Giao hai cháu Danh Hoàng V, nam, sinh ngày 01/4/2014 và Danh Hoàng V, nam, sinh ngày 09/11/2019 cho bà Thị Xạ E nuôi dưỡng, buộc ông Danh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Danh Hoàng V1 và Danh Hoàng V2 mỗi cháu 745.000đồng/tháng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi hai cháu thành niên.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Bà Thị Xà E phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà Thị Xạ E đã nộp theo biên lai số 0002616 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà Thị Xà E đã nộp xong). Ông Danh Ph phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng.

Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vị Thủy;
- Cổng TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Diệu